

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07/11/2018
V/v: *Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con chung, nợ chung.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Nam

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Tô Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2018/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2018 về tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con chung, nợ chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị M (tên gọi khác: Hoàng Ngọc M) – sinh năm 1993. Trú tại: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* **Bị đơn:** Anh Hoàng Trung T – sinh năm 1991. Trú tại: Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng C - Địa chỉ: Số 169, phố Lphường H, quận M, Thành phố Hà Nội - Người đại theo pháp luật. Ông Dương Quyết T; chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nông Thị Thu H; chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C, tỉnh Bắc Kạn (theo Giấy ủy quyền số 4716/UQ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C). Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng chị Hoàng Thị M trình bày:**

- Về quan hệ vợ chồng: Chị M, anh T đăng ký kết hôn ngày 19/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Anh, chị kết hôn hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn anh, chị sinh sống ở Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian, về sau này anh, chị bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T hay chửi bới, xúc phạm chị. Mâu thuẫn của anh, chị, gia đình hai bên đều biết, thôn tổ cũng đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, mặt khác anh T còn sử dụng bạo lực với chị. Chị đã sống ly thân anh T từ tháng 7/2016 đến nay. Chị M nhận thấy tình cảm với anh T đã rạn nứt, trong thời gian chị M, anh T đã sống ly thân không còn ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc T sinh ngày 04/5/2012 hiện nay cháu đang ở với anh T. Khi ly hôn chị sẽ giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện tại chị không có công ăn việc làm ổn định, không có kinh tế nên không có điều kiện hỗ trợ nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. chị M không lấy tài sản gì, tất cả những tài sản chung gây dựng được trong thời kỳ hôn nhân chị giao cho anh T toàn quyền quản lý, sở hữu và sử dụng.

- Về nợ chung: Hiện nay anh T là người đứng tên đại diện hộ gia đình vay tại Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh. Thời điểm vay từ ngày 27/4/2018, lãi suất 9%/năm, thời hạn trả nợ ngày 06/4/2023, mục đích vay: mua trâu sinh sản. Khi ly hôn, chị M có trách nhiệm trả số tiền 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng) nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng với số tiền trên; Đối với số tiền nợ gốc 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng) còn lại và lãi phát sinh tương ứng với số tiền trên do anh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C.

*** Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Hoàng Trung T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị M đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Kết hôn hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn sinh sống ở Thôn B, xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Anh, chị sống hạnh phúc được một thời gian, anh T

xác nhận trong cuộc sống vợ, chồng có mâu thuẫn và anh có đánh chị M, đập điện thoại của chị, từ đó chị M đã tự ý bỏ nhà đi từ năm 2016 đến nay. Anh T không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị M hộ trả nợ ngân hàng anh mới ký vào đơn ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc T sinh ngày 04/5/2012 hiện nay cháu đang ở với anh. Khi ly hôn anh muốn trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000^d/tháng.

- Về chia tài sản chung: Không có kiến gì nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Hiện nay anh là người đứng tên đại diện hộ gia đình vay tại Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh. Thời điểm vay từ ngày 27/4/2018, lãi suất 9%/năm, thời hạn trả nợ ngày 06/4/2023, mục đích vay: mua trâu sinh sản. Khi ly hôn, anh đề nghị chị M cùng hộ trả số tiền trên cho Ngân hàng C.

*** Phần trình bày của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Đối chiếu với hồ sơ vay vốn hiện nay đang lưu giữ tại Phòng Giao dịch Ngân hàng huyện C thì Người đại diện hộ gia đình đứng tên trên sổ vay vốn là anh Hoàng Trung T. Hiện nay hộ gia đình trên còn đang dư nợ tại Ngân hàng số tiền là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh. Thời điểm vay từ ngày 27/4/2018, lãi suất 9%/năm, thời hạn trả nợ ngày 06/4/2023, mục đích vay: Mua trâu sinh sản.

Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách huyện C đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật trên nguyên tắc yêu cầu hộ gia đình anh Hoàng Trung T và chị Hoàng Thị M phải cùng có trách nhiệm trả nợ.

Tại phiên tòa:

Chị Hoàng Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung và khoản nợ chung.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị M.

+ Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Trung T có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc T sinh ngày 04/5/2012. Anh Hoàng Trung T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị M cũng nhất trí giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy đề nghị giao con chung cho anh T

trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về nợ chung: Hiện nay hộ gia đình anh T, chị M còn đang dư nợ tại Ngân hàng số tiền là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh. Thời điểm vay từ ngày 27/4/2018, lãi suất 9%/năm, thời hạn trả nợ ngày 06/4/2023. Buộc chị M phải có nghĩa vụ trả nợ 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh tương ứng, buộc anh T phải có nghĩa vụ trả nợ 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng) và lãi phát sinh tương ứng cho Ngân hàng C.

+ Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Ngày 02/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, ngày 28/8/2018 và ngày 27/9/2018 Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều không tham gia. Ngày 18/9/2018 Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự, thời hạn theo quy định của pháp luật tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự và người thân trong gia đình đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Trung T có hôn nhân hợp pháp, anh chị đã đăng ký kết hôn tự nguyện theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn ngày 19/12/2011 tại giấy kết hôn số 23/2011. Sau khi kết hôn anh chị đã có thời gian chung sống với nhau hạnh phúc. Từ năm 2016 vợ chồng anh, chị hay xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã nhau thường xuyên, nguyên nhân mâu thuẫn được xác định do cả anh và chị không thấu hiểu nhau trong cuộc sống bất đồng quan quan điểm dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay và không còn ai quan tâm ai dẫn đến việc đời sống chung không thể kéo dài. Mâu thuẫn của anh, chị họ hàng hai bên gia đình đều biết và khuyên bảo

nhưng anh, chị vẫn không thể hòa hợp. Vì vậy chị M xin ly hôn anh T.

Anh T cho rằng trường hợp chị M hộ trả nợ ngân hàng và trợ cấp nuôi con anh T mới chấp nhận ly hôn - tình tiết này Hội đồng xét xử xác định anh T không còn có tình cảm gì với chị M.

Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc cho hai bên đoàn tụ sẽ không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị M và anh Hoàng Trung T có 01 con chung tên là Hoàng Ngọc T sinh ngày 04/5/2012. Anh Hoàng Trung T có nguyện vọng trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị M cũng nhất trí giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy việc giao con chung cho anh T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi là đúng với nguyện vọng của các đương sự.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M cho rằng chị không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con, nhưng theo quy định của pháp luật người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng. Vì vậy buộc chị M phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Ngọc T, sinh ngày 04/5/2012 mỗi tháng là 600.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[5] Về yêu cầu chia tài sản chung: Trong quá trình tố tụng các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết chia tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Hiện nay hộ gia đình chị M, anh T còn đang dư nợ tại Ngân hàng số tiền là 50.000.000^d (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh. Thời điểm vay từ ngày 27/4/2018, lãi suất 9%/năm, thời hạn trả nợ ngày 06/4/2023. Mục đích vay vốn để mua trâu sinh sản.

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này.

...”

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T yêu cầu chị M cùng có trách nhiệm với khoản nợ trên, chị M cũng nhất trí liên đới trả nợ khoản vay trên với anh T.

Do vậy, Tòa án buộc chị M có trách nhiệm trả số tiền 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng) nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng với số tiền trên; Đối với số tiền nợ gốc 25.000.000^d (hai mươi lăm triệu đồng) còn lại và lãi phát sinh tương ứng

với số tiền trên buộc anh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, 56, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị M (tên gọi khác: Hoàng Ngọc M). Chị Hoàng Thị M được ly hôn với anh Hoàng Trung T.

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung Hoàng Ngọc T sinh ngày 04/5/2012 cho anh Hoàng Trung T trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Buộc chị M phải cấp dưỡng nuôi con Hoàng Ngọc T, sinh ngày 04/5/2012 mỗi tháng là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Việc thi hành án được thực hiện theo Điều 357 của Bộ luật dân sự và Luật thi hành án dân sự.

- *Về trách nhiệm trả nợ chung:* Buộc chị M phải trả nợ cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn số tiền nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định.

Buộc anh Hoàng Trung Tấn phải trả nợ cho Ngân hàng C thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn số tiền nợ gốc là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định.

- *Về án phí:* Buộc chị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 05989 ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn. Buộc chị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CĐồn 02
- THADS huyện CĐồn 01
- UBND xã L 01
(Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đặng Đình Hưng